

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa:

Anh Phạm Ngọc S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh hóa.

Chị Quách Thị T - Sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: Thôn 5, xã L, huyện N, tỉnh Thanh hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn G, xã T1, huyện N, tỉnh Thanh hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Ngọc S và chị Quách Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về con chung:** Anh Phạm Ngọc S và chị Quách Thị T có một con chung là Phạm Hiểu T2, sinh ngày 16/6/2016. Anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Hiểu T2 khi con chung thành niên. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Quách Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung vợ chồng:** Anh Phạm Ngọc S và chị Quách Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Phạm Ngọc S chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000559 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc. Trả lại cho anh S 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA Dân sự huyện Ngọc Lặc;
- UBND Ngọc Liên, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình